

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 63

Phân Nhiếp Quyết Trạch Địa Tam-Ma-Hí-Đa

Đoạn 2:

Lại nữa, có năm thứ pháp trái với định:

1. Hủy phạm Giới cấm.
2. Không có Gia hạnh vô gián.
3. Không có gia hạnh ân trọng.
4. Có chìm đắm.
5. Bị kẻ khác nhiễu loạn, não hại.

Lại có ba thứ xa lìa:

1. Xa lìa trụ xứ.
2. Xa lìa kiến.
3. Xa lìa Văn.

Lại nữa, Bí-sô tâm hành thanh tịnh, lược có năm thứ lỗi lầm cực trọng, trái với đẳng Trì, có thể làm chướng ngại cho định:

1. Phẫn.
2. Mạn.
3. Dục tham.
4. Tát-ca-da-kiến (Thân kiến).
5. Không thể gắng nhẫn.

Có năm thứ Tướng của Tam-ma-địa sâu dày, do năm thứ trên đối với các tướng này tạo chướng ngại mà trụ, thế nên gọi là lỗi lầm cực trọng. Những gì là năm tướng? Đó là:

1. Đạt được những vật dụng nuôi sống thuận hợp liền sanh biết đủ.
2. Đối với cầu đạt các pháp thiện.

3. Đối với bản thân, tài sản không hề luyến tiếc.

4. Đối với sanh tử và Niết-bàn, thấy rõ lỗi lầm quá mức cùng công đức tối thắng.

5. Đối với các Gia hạnh đều gắng nhẫn, siêng năng chịu khổ.

Ở đây, Phần: Nghĩa là mang sự phẫn nộ, nên nếu đi đến nhà khác, không được lợi dưỡng, hoặc được mà ít, hoặc kém, hoặc chậm, hoặc không cung kính, nhân đấy liền sanh cau có, giận dữ. Từ nhân duyên ấy phát khởi tâm tư sân, hại, gắn liền với Tâm Tứ. Kẻ ấy, do sự sân hại này nên đối với Tam-ma-địa thù thắng trước chưa sanh thì nay không thể sanh được, nếu như trước đã sanh thì trở lại thối chuyển.

Gọi là Mạn: Nghĩa là mang tâm mạn, nên bị Mạn chế phục làm tánh, đối với pháp không sanh cung kính. Đối với các bậc sư trưởng, các bậc quý phạm là những phước điền đáng tôn trọng, không thể dành nhiều thời gian, thân tâm khiêm cung, tìm đến nơi để thỉnh vấn: Thế nào là thiện, thế nào là bất thiện? Cũng không siêng năng cầu đạt các pháp thiện hiện có. Do đấy nên không hiểu rõ việc dẫn phát nghĩa của Tam-ma-địa. Từ nhân duyên này, nên phát khởi tâm tư tương ứng với khinh mạn, gắn chặt với Tâm Tứ. Kẻ ấy, do tâm kiêu mạn nên đối với Tam ma địa thù thắng trước chưa sanh, nói rộng như trước.

Nói dục tham: Tức là mang tâm tham, nên yêu thích nhiều thứ, đối với thân mạng, tài sản luôn sanh luyến tiếc sâu xa, do đấy nên ở trong năm thứ dục diệu thường khởi tán loạn. Từ nhân duyên này, nên sanh tâm tư dục, tâm tư về quyến thuộc, về cõi nước, tâm tư tương ứng với gia thế, tộc họ, gắn chặt với Tâm Tứ. Kẻ ấy, do dục tham này nên đối với Tam-ma-địa thù thắng, trước chưa sanh, nói rộng như trước. Kẻ ấy lại bị “Bất tịnh” cần được đối trị. Nên biết Bất tịnh lược có ba tướng:

1. Tướng cấu uế.

2. Tướng đẳng lưu của cấu uế.

3. Tướng sai biệt của chủ thể nương dựa và đối tượng được nương dựa.

Nói Tát-ca-da-kiến: Tức do nhân duyên bị Thân kiến chế ngự, gặp gỡ pháp thế gian liền sanh vui buồn qua mức, đầy những nhiễm ô, nếu như muốn dứt bỏ liền bị Thân kiến tạo sự trái ngược mà trụ.

Lại tức đối với các tướng của pháp thế gian kia, luôn bị dòng chảy thân Ái nhận chìm, nếu như muốn lìa bỏ, liền bị Thân kiến tạo sự trái ngược mà trụ.

Lại tức bị các thứ tâm tư không chính đáng do các tướng của pháp thế gian sanh ra, thiêu đốt, não hại, nếu như muốn dứt bỏ, liền bị Thân

kiến tạo sự trái ngược mà trụ.

Lại tức đối với các tướng của pháp thế gian kia, vào lúc trụ cầu, liền bị vô số thứ tán động nhiều loạn bức bách, nếu như muốn dứt bỏ liền bị Thân kiến tạo sự trái ngược mà trụ.

Lại, tức do nhân duyên của Thân kiến kia luôn luôn chấp trước nơi các Thủ vô thường, là chỗ dựa của pháp thế gian, thế nên cứ bị ưu bi bức nã. Nếu như muốn trừ bỏ, liền bị Thân kiến tạo sự mâu thuẫn mà trụ.

Lại nữa, kể kia vì muốn trừ bỏ các thứ cấu uế của địa dưới, vào lúc siêng năng tu thiện, đối với phần gia hạnh kia không sanh vui thích để nhằm đối trị. Nếu như muốn dứt bỏ liền bị Thân kiến tạo sự mâu thuẫn mà trụ.

Như nhằm trừ bỏ các thứ cấu uế của địa dưới, việc trừ bỏ các thứ cấu uế hiện có của địa trên, nên biết cũng thế. Do nhân ấy, nên tuy khởi tâm: “Ta sẽ đối với Niết-bàn, Sanh tử, quán xét về lỗi lầm lớn, quán xét về công đức thù thắng”, liền lại điên đảo. Vì duyên cơ này, nên trước tuy đã đạt được các Tam-ma-địa, nhưng đối với Tam-ma-địa thù thắng hiện quán về Thánh đế chưa sanh, thì nay không thể sanh được.

Không gắng nhẫn: Tức là mang tâm không nhẫn, nên tuy đã đạt được Tam-ma-địa thù thắng hiện quán về Thánh đế, nhưng không thể gắng nhẫn đối với các thứ khổ nơi ngoại cảnh như bị ruồi muỗi cắn đốt v.v..., lìa bỏ Gia hạnh, sanh nhiều biếng trễ. Do duyên cơ ấy, nên đối với việc nhập định căn bản chưa sanh, thì nay không thể sanh khởi, còn nếu đã sanh thì trở lại thối mất.

Ba lỗi lầm trước có thể tạo chướng ngại cho Tam-ma-địa đầu tiên. Một lỗi lầm tiếp sau có thể gây chướng ngại cho Tam-ma-địa của các Hiện quán. Một lỗi lầm sau cùng tạo chướng ngại cho việc nhập Tam-ma-địa căn bản.

Lại có sai biệt: Nghĩa là có tám thứ nhân duyên xả bỏ đệ tử cận trụ. Tức đối với chỗ nhiệm ô của các thứ tạp nhiễm ấy, do nhiệm ô nên kể kia lại xả bỏ đệ tử cận trụ, không phải là các A-la-hán không còn phiền não luôn khéo trụ nơi niệệm có sự việc như thế.

Những gì là tám thứ? Nghĩa là tánh đối với các đệ tử cận trụ kia có tâm ghét bỏ, chỉ muốn tự thân thọ nhận sự cung kính. Như muốn được cung kính, thì muốn thọ nhận lợi dưỡng cũng lại như thế. Đối với các đệ tử cận trụ, có nhiều chỗ hủy phạm, hành hạnh bất chánh. Lại, đối với các đệ tử cận trụ, các thứ lợi ích đều bị tổn giảm, tức có chỗ nên làm cùng không nên làm. Đối với Giới tăng thượng, việc chỉ dạy trao truyền

luôn chế ngự, nên không thể gắng nhận. Đối với Tâm tăng thượng, Huệ tăng thượng, việc chỉ dạy trao truyền cũng luôn chế ngự, nên cũng không thể gắng nhận. Nơi các sự việc cần mở mang phát triển thì luôn có những nhiễu loạn, náo hại, nên không thể gắng nhận.

Lại nữa, Tụng nêu:

*“Nêu tính, chỗ đối trị
Kiến lập rộng chi phần
Xa lìa khổ, tán động
Chi phần trên sai biệt.”*

Hỏi: Như trước đã nói về bốn thứ Tĩnh lự. Do nhân duyên nào nên chỉ có bốn Tĩnh lự không tăng không giảm?

Đáp: Do có thể vượt khỏi khổ vui một cách rốt ráo. Vì sao? Vì từ Tĩnh lự một cho đến Tĩnh lự bốn, dần dần vượt khỏi khổ vui mới là cứu cánh.

- Thế nào là chỗ đối trị của Tĩnh lự một?

Tức có năm thứ:

1. Dục tham.
2. Ba thứ Tâm Tư của dục sân hại.
3. Uủu khổ.
4. Phạm giới.
5. Tán loạn.

- Thế nào là chỗ đối trị của Tĩnh lự thứ hai?

Cũng có năm thứ:

1. Tham của Tĩnh lự một.
2. Tâm Tư.
3. Khổ.
4. Trạo cử.
5. Tánh thấp kém của định.

- Thế nào là chỗ đối trị của Tĩnh lự thứ ba?

Có bốn thứ:

1. Tham của Tĩnh lự hai.
2. Hỷ.
3. Phấn khích quá mức.
4. Tánh thấp kém của định.

- Thế nào là chỗ đối trị của Tĩnh lự bốn?

Có năm thứ:

1. Hơi thở vào ra.
2. Tham của Tĩnh lự thứ ba.

3. Lạc.
4. Đối với Lạc phát khởi tổ ngộ.
5. Tánh thấp kém của định.

Hỏi: Tĩnh lự một có mấy chi?

Đáp: Có năm chi:

1. Tầm.
2. Tứ.
3. Hỷ.
4. Lạc.
5. Tâm Tánh một cảnh.

Hỏi: Tĩnh lự thứ hai có mấy chi?

Đáp: Có bốn chi:

1. Bên trong cùng tịnh.
2. Hỷ.
3. Lạc.
4. Tâm Tánh một cảnh.

Hỏi: Bên trong cùng tịnh dùng pháp gì làm tự tánh?

Đáp: Dùng Niệm, Chánh tri, Xả làm tự tánh.

Hỏi: Tĩnh lự thứ ba có mấy chi?

Đáp: Có năm chi:

1. Niệm.
2. Chánh tri.
3. Xả.
4. Lạc.
5. Tâm Tánh một cảnh.

Hỏi: Tĩnh lự thứ tư có mấy chi?

Đáp: Có bốn chi:

1. Xả thanh tịnh.
2. Niệm thanh tịnh.
3. Không khổ không vui.
4. Tâm Tánh một cảnh.

Trong Tĩnh lự một, Niệm, Chánh tri, Xả, do môn Tầm Tứ dẫn phát, vì thế tuy có mà không nên bày. Tĩnh lự thứ hai, do tự tánh của nó có thể có tác nghiệp. Lại do tâm phần khích bị tùy phiền não ràng buộc, thế nên hiển bày bên trong cùng tịnh.

Tĩnh lự thứ ba, Tâm đã xa lìa tùy phiền não, nên hiển bày tự tướng của mình. Do đó nói Tĩnh lự này lìa Hỷ tham. Trong Tĩnh lự một lìa dục tham, không phải lìa Hỷ tham. Tĩnh lự thứ hai lìa tham của Tầm Tứ,

không phải là lìa Hỷ tham.

Tĩnh lự thứ tư tức hiển bày sự thanh tịnh tột bậc, do đấy nên biết tất cả Tĩnh lự đều tùy chuyển như chỗ ứng hợp.

Hỏi: Do nhân duyên nào, đối với bốn Tĩnh lự kiến lập năm chi, bốn chi như thế?

Đáp: Do trụ nơi chỗ dựa. Trụ nơi sự tạo lợi ích. Trụ nơi tự tánh.

Lại có sai biệt: Là tư duy nơi đối tượng duyên. Thọ dụng đối tượng duyên. Đối với duyên không tán loạn.

Lại có sai biệt: Là chỗ dựa của Lợi ích. Là chỗ dựa của Tâm tăng thượng. Là chỗ dựa của Huệ tăng thượng.

Lại có sai biệt: Nghĩa là vì đối trị ba Trụ tạp nhiễm là đối tượng cần được đối trị.

- Thế nào là ba Trụ tạp nhiễm cần được đối trị? Đó là:

1. Trụ nhiễm ô.
2. Trụ khổ não.
3. Trụ ngu si.

Lại có sai biệt: Là pháp tương ứng của kẻ thọ dụng. Các kẻ thọ dụng lược có ba loại chính thức tạo tác sự việc, có thể hiển bày họ là kẻ thọ dụng dụng.

1. Đang cầu đạt của cải, vật báu.
2. Cầu của cải vật báu rồi, có thể chính thức thọ dụng.
3. Đối với của cải vật báu, tự tại tùy ý hành xử.

Như vậy, người tu tập các Tĩnh lự cũng có ba loại sự việc chính thức được tạo tác. Nên biết là đã dựa vào đấy để kiến lập chi phần như chỗ ứng hợp.

Lại có sai biệt: Nghĩa là vì để đối trị Hành khổ não của chính mình nên biết là đã kiến lập chi của các Tĩnh lự. Như thế là lược có ba thứ đối trị:

1. Đối trị sự thiếu giảm về đối trị.
2. Đối trị thân tâm bị bức não.
3. Đối trị Tâm đối với cảnh ngoài bị trôi tan, không tịch

tĩnh.

Hỏi: Do nhân duyên nào, trong Tĩnh lự một, nói lìa dụng rồi, lại nói xa lìa pháp ác, bất thiện?

Đáp: Vì nhằm hiển bày tự tướng của các dụng, cùng nhằm làm rõ tướng lỗi lầm tai họa của các dụng.

Tướng lỗi lầm, tai họa: Do các dụng kia phát khởi hành ác khiến rơi vào nơi chốn hết sức xấu ác, nên gọi là ác, trái với thiện sanh nên

lại gọi là Bất thiện.

Lại có sai biệt: Vì nhằm hiển bày sự đoạn trừ phiền não tạp nhiễm, cùng là để hiển bày những tạp nhiễm của nghiệp đã được tích tập từ trước.

Lại có sai biệt: Là muốn hiển bày việc đoạn dứt các dục nơi môn thọ dụng sự của những người tại gia, cùng là hiển bày sự việc đoạn trừ các dục do nơi môn tâm tư của những người xuất gia.

Lại có sai biệt: Là nhằm hiển bày việc đoạn dứt Tâm tư dục, cùng là hiển bày việc đoạn trừ Tâm Tư sân hại.

Lại có sai biệt: Là muốn làm rõ tướng đã đạt được của chư Tiên ngoại đạo, cùng là làm rõ việc xa lìa họ khi bị thối chuyển thì hành chú thuật.

Hỏi: Do đâu nên biết trong Tĩnh lự một khổ căn chưa đoạn?

Đáp: Do sự thô trọng của phẩm kia chưa xa lìa. Nếu ở xứ này khổ căn đã đoạn, liền cùng với Tĩnh lự thứ hai, lúc trụ ứng hợp không có sai biệt. Vì thế nên biết xứ ấy chưa đoạn.

Hỏi: Nếu Tâm Tư v.v... ở trong Tĩnh lự thứ nhất v.v... đều có thể thâm tóm tạo ích cho Tam ma địa thù thắng, lại có thể thâm nhận Tĩnh lự của tự địa đều khiến thanh tịnh. Do đâu đức Thế Tôn đối với pháp ấy đã chỉ rõ tên là động?

Đáp: Đây là đối chiếu với địa khác, không đối chiếu với Tự địa.

Hỏi: Do nhân duyên nào nên từ cõi dục trở lên, ở trong Tĩnh lự một v.v... kiến lập chi phần càng lùi về sau thì nhiều hơn trên?

Đáp: Nên biết lược có ba nhân duyên:

1. Chủ thể đối trị của đối tượng được đối trị.
2. Những lợi ích thù thắng được chứng đắc.
3. Đối tượng được chứng đắc.

Nên biết do ba thứ nhân duyên như thế, trong bốn Tĩnh lự, năm chi gồm thâm theo chỗ ứng hợp.

Hỏi: Tĩnh lự một và Tĩnh lự hai có sai biệt gì?

Đáp: Trong Tĩnh lự thứ hai, Tam-ma-địa viên mãn, là chỗ sai biệt.

Hỏi: Tĩnh lự thứ hai và Tĩnh lự thứ ba, có sai biệt gì?

Đáp: Trong Tĩnh lự thứ ba, việc tạo lợi ích đã viên mãn, là chỗ sai biệt.

Hỏi: Hai Tĩnh lự thứ ba và thứ tư có sai biệt gì?

Đáp: Có sai biệt: Trong Tĩnh lự thứ tư sự thanh tịnh đã viên mãn.

Lại có bốn thứ tu Tam-ma-địa.

1. Vì được Hiện pháp lạc trụ.
2. Vì được Trí kiến thù thắng.
3. Vì được Huệ phân biệt.
4. Vì chứng đắc các Lạc vĩnh viễn đoạn hết.

Nên biết là dựa nơi bốn thứ Bồ-đặc-già-la để kiến lập bốn thứ tu Tam-ma-địa. Những gì là bốn thứ Bồ-đặc-già-la? Đó là:

1. Khổ tức thông đã được Hành tích, đã kiến đế.
2. Lại có phàm phu chưa được Hành tích, nhưng đã được vô lượng đối tượng duyên của hữu tình, đã lìa dục.
3. Lạc trì thông, đã được Hành tích, đã kiến đế.
4. Lạc tức thông đã được Hành tích, đã kiến đế.

Ở đây, hàng phàm phu đã được vô lượng, đã lìa dục: Nếu đã chứng đắc Sanh tử Trí thông, nên biết đó gọi là Trí kiến thanh tịnh.

Hoặc Lạc trì thông, khi Hành tích chuyển biến, tuy đã kiến đế, nhưng do căn bậc hạ, nên gọi là “Thối pháp”. Vì nhân duyên này, nên lại ở nơi cõi dục thọ tầm tư tưởng, nên trụ nơi chánh niệm khởi chánh tri.

Lại nữa, các Tĩnh lự đã hiển bày việc lìa dục, nên biết lìa dục lược có sáu thứ:

1. Lìa dục của tự tánh.
2. Lìa dục tổn giảm.
3. Lìa dục nhận giữ.
4. Lìa dục thăng tiến.
5. Lìa dục ngu si.
6. Lìa dục đối trị.

Lìa dục của tự tánh: Nghĩa là đối với tự tánh không tịnh, chẳng phải là chỗ thọ dụng, là các tánh chán bỏ trong sự việc. Lại, đối với các tánh chán bỏ nơi khổ thọ. Lại, nếu đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, trụ trong Tĩnh lự thứ hai v.v... đối với các thứ tánh chán bỏ như Tầm Tứ v.v... Đó gọi là Lìa dục của tự tánh.

Lìa dục tổn giảm: Là cả hai giao hợp, hành tập pháp dâm dục, là các Tánh chán bỏ đã dứt trừ nhiệt não.

Phần còn lại của các loại như thế, nên biết đều gọi là lìa dục tổn giảm.

Lìa dục nhận giữ: Là các hữu tình thọ dụng ăn uống tốt đẹp, đã được no đủ rồi, là các tánh chán bỏ đối với các thức ăn uống khác. Phần còn lại của các loại như vậy nên biết đều gọi là lìa dục nhận giữ.

Lìa dục Thăng tiến: Tức là đã đạt được tài sản, vật báu thắng

thượng, hoặc ngôi vị tôn quý, là các tánh chán bỏ đối với những phần vị thấp kém khác. Phần còn lại của các loại như thế, nên biết đều gọi là Lìa dục thăng tiến.

Lìa dục ngu si: Nghĩa là đối với công đức sâu xa của Niết-bàn không thể hiểu rõ, bèn đối với Niết-bàn sanh tánh chán bỏ. Phần còn lại của các loại như thế, nên biết đều gọi là lìa dục ngu si.

Lìa dục đối trị: Nghĩa là do đối trị sự chán hoại. Hoặc do đối trị đoạn trừ. Hoặc do đối trị nắm giữ. Hoặc do đối trị phần xa. Hoặc do đạo thế gian xuất thế gian dứt trừ các phiền não. Như thế đều gọi là lìa dục đối trị.

Hỏi: Do nhân duyên nào nên nói các Tịch lự gọi là Trụ?

Đáp: Là do buộc giữ tâm nơi cảnh giới của đối tượng duyên bên trong, đối với đối tượng duyên bên ngoài không bị trôi tan theo.

Hỏi: Do nhân duyên nào nên nói các Tịch lự gọi là Tam-ma-địa?

Đáp: Là do Tâm luôn trụ giữ bình đẳng, bình đẳng đối với tất cả ảnh tượng nơi đối tượng duyên, thuộc đồng phạm của đối tượng nhận biết.

Hỏi: Do nhân duyên nào nên nói các Tịch lự gọi là Xa-ma-tha (Chỉ)?

Đáp: Vì nhằm làm tịch tĩnh tất cả các phiền não đang được an chỉ.

Hỏi: Do nhân duyên nào nên nói các Tịch lự gọi là Tâm Tánh một cảnh?

Đáp: Lược có hai thứ cảnh giới của đối tượng duyên:

1. Cảnh giới của đối tượng duyên thuộc địa bất định.
2. Cảnh giới của đối tượng duyên thuộc địa định.

Một cảnh ở đây là cảnh giới của đối tượng duyên thuộc địa định, không phải là cảnh thứ hai buộc giữ Tâm nơi một cảnh của đối tượng duyên ấy. Thế nên nói là Tâm Tánh một cảnh.

Lại nữa, nên biết ở đây, từ lìa dục thối chuyển lược có mười loại. Nghĩa là: Hoặc nương dựa nơi bất bình đẳng, nên từ lìa dục thối chuyển.

Tức như có một hữu tình gặp phải bệnh cực nặng, như Mã Thắng nói: “Tôi đối với định này, không thể nhập, chứng. Hầu như không có định nào mà tôi không thối chuyển chẳng?”. Hoặc lại có một hữu tình tánh nhiều thô trọng, đối với Tam-ma-địa trước không thường xuyên hành tập. Kẻ ấy do có nhiều thô trọng như thế, nên thành pháp thối chuyển.

Hoặc có trường hợp do nơi cảnh giới của đối tượng duyên là hơn hẳn, nên từ lìa dục thối chuyển. Nghĩa là, như có một hữu tình gặp được

cảnh giới thắng diệu hiện tiền, như Tiên ngoại đạo, cho đến đạt được định nơi xứ Phi tướng Phi Phi Tướng, gặp gỡ tiếp xúc với người trẻ tuổi hình sắc đẹp đẽ, đáng yêu nơi mẫu ấp, nên từ lìa dục thối chuyển.

Hoặc có trường hợp đạt được sự kính dưỡng nên thối chuyển. Nghĩa là, như có một hữu tình, từ nơi kẻ khác đạt được lợi dưỡng, sự cung kính, tức liền thối mất, như Đề-bà-đạt-đa.

Hoặc có trường hợp gặp phải sự khinh chê nên thối chuyển. Nghĩa là như có một hữu tình hoặc gặp kẻ khác mắng nhiếc, hoặc giận dữ, chê trách, nên từ lìa dục thối chuyển, như tiên ngoại đạo do phẫn hận nên thối chuyển Tam-ma-địa.

Hoặc có trường hợp hiện hành chú thuật trừ ếm, hoặc do kiêu mạn nên thối chuyển. Nghĩa là như có một hữu tình, cậy vào định đã đạt được, tự đề cao, khinh dể kẻ khác.

Hoặc có trường hợp do Tăng thượng mạn, nên thối chuyển. Nghĩa là như có một hữu tình, ở trong sự sai biệt của các định đã chứng đắc khởi tăng thượng mạn.

Hoặc có trường hợp do không tác ý nên thối chuyển. Nghĩa là như có một hữu tình, đối với Hành tướng có thể nhập định, lại không tư duy tác ý.

Hoặc có trường hợp do chưa thường xuyên hành tập nên thối chuyển. Nghĩa là như có một hữu tình an trụ nơi nghiệp đầu tiên mới tu tập phẩm thiện.

Hoặc có trường hợp, phiền não của tự địa luôn dấy khởi nên thối chuyển. Nghĩa là như có một hữu tình tham ái Tĩnh lự trên, cho đến nghi ngờ Tĩnh lự trên.

Hoặc có trường hợp do thọ mạng hết, phước hết, nghiệp hết nên thối chuyển. Nghĩa là như có một hữu tình từ xứ sanh trên thối chuyển, sanh nơi cõi dưới.

Lại nữa, ở đây hoặc có Bồ-đặc-già-la, đối với phiền não phẩm hạ, pháp thiện phẩm hạ, niệm nhiều về gian khổ sau đấy mới thối chuyển. Niệm nhiều về gian khổ, sau đấy mới nhập định.

Hoặc có Bồ-đặc-già-la, nơi phiền não phẩm hạ, pháp thiện phẩm thượng, niệm nhiều về khó khăn, sau đấy mới thối chuyển, trải qua khoảng khắc một niệm, mau chóng có thể nhập định.

Hoặc có Bồ-đặc-già-la, nơi phiền não phẩm thượng, pháp thiện phẩm hạ, trải qua khoảng một niệm, mau chóng thối chuyển, niệm nhiều về khó khăn mới có thể nhập định.

Hoặc có Bồ-đặc-già-la, nơi phiền não phẩm thượng, pháp thiện

phẩm thượng, trải qua một sát na, mau chóng thối chuyển, trong khoảng một sát-na, mau chóng có thể nhập định.

Lại có Bồ-đặc-già-la, đã được lia dục, từ nơi định khởi rồi, hoặc vào một lúc, Tam-ma-địa kia, cùng gián đoạn, cùng lia tác ý mà chuyển. Hoặc vào một lúc không cùng gián đoạn xen tạp, hoặc gặp duyên của âm thanh, theo định mà khởi, cùng với định tương ứng, ý thức cùng chuyển. Nhĩ thức còn lại sanh khởi không phải tức là định kia tương ứng với ý thức có thể giữ lấy âm thanh ấy. Nếu không như thế, thì đối với âm thanh này không lãnh nhận nên không thể xuất định. Không phải lúc giữ lấy âm thanh tức liền xuất định. Lãnh nhận âm thanh xong, nếu có trông mong nơi thời gian sau mới xuất. Ở trong địa này, Văn của phần Quyết trạch còn lại không nhắc lại nữa.

Phần Nhiếp Quyết Trạch.

Địa Phi Tam-Ma-Hí-Đa

Như thế là đã nói về phần Quyết trạch của địa Tam-ma-hí-đa.

Phần Quyết trạch của địa Phi Tam-ma-hí-đa nay sẽ nói. Hoặc có khi do tự tánh nên gọi là địa Bất định, nghĩa là năm Thức Thân. Hoặc có khi thiếu Khinh an, nên gọi là địa Bất định. Tức là các Tâm Tâm sở tại cõi dục. Hoặc có lúc chưa phát khởi nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là người thọ dục. Hoặc có khi do tán loạn nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là người mới hành sự, tuy tu tập Định nhưng đối với năm dục, tâm bị trôi tan. Hoặc có khi do tích tụ quá mức, nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là kẻ mới hành tác, đối với cảnh giới bên trong lược tích tụ nơi Tâm liền sanh chìm đắm. Hoặc do chưa đạt được nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là tâm phân tán tương ứng với các pháp. Hoặc do chưa viên mãn nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là chưa chứng đắc Tác ý Gia hạnh cứu cánh. Hoặc do tạp nhiễm nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là tuy chứng đắc Tác ý của quả Gia hạnh cứu cánh, nhưng đối với định kia sanh nhiều Ái vị. Hoặc do không tự tại, nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là tức do Tâm nhiễm ô kia nên không được tự tại.

Hoặc do không thanh tịnh nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là chưa hoàn toàn trừ bỏ tùy miên của phiền não. Hoặc do xuất định nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là từ Tam-ma-địa đã chứng đắc khởi mà không thối thất. Hoặc do có thối chuyển nên gọi là Địa Bất định, nghĩa là từ Tam-ma-địa đã đạt được mà thối chuyển.

Lại nữa, ở đây nương dựa nơi Địa Bất định thứ nhất, vì tâm an trụ, nên chính thức giữ lấy Tướng, nghĩa là Tướng máu bầm xanh, hoặc

tướng máu mủ thối rữa, nói rộng như trước.

Nương dựa nơi Địa Bất định thứ hai, vì nhằm đạt được Tác ý, nên siêng năng tu tập.

Dựa nơi Địa Bất định thứ ba, vì nhằm đạt được căn bản nên siêng năng tu tập.

Dựa nơi hiện tiền thứ tư, nên đầu tiên là phải an trụ đúng đắn nơi Niệm, vì không tán loạn nên gồm thâu tóm lược Tâm, do chánh tri nên mau chóng thâu nhận.

Dựa nơi hiện tiền thứ năm, nên phải tư duy về tướng tịnh diệu, lại khéo tỏ về tướng chìm đắm.

Dựa nơi hiện tiền thứ sáu, nên đối với lời chỉ dạy trao truyền của Thầy có thể không quên mất. Phải nên an trụ nơi phương tiện như lý hộ niệm mãnh liệt. Phải nên tu tập cẩn trọng, không gián đoạn.

Dựa nơi hiện tiền thứ bảy, nên ở trong định yếu kém đã đạt được không sanh biết đủ.

Dựa nơi hiện tiền thứ tám, đối với các thứ tạp nhiễm nên quán xét về lỗi lầm. Nếu như các tạp nhiễm hiện có sanh khởi Ái vị tức liền dứt trừ, không nên luyến vương.

Dựa nơi hiện tiền thứ chín, đối với Tam-ma-địa nên tu tập không gián đoạn, lại phải khéo léo thông đạt về Tướng.

Nương dựa nơi hiện tiền thứ mười, phải nên tạo phương tiện thiện xảo tu để mạnh mẽ.

Nương dựa nơi hiện tiền thứ mười một, vì khiến không thối chuyển nên không phóng dật.

Nương dựa nơi hiện tiền thứ mười hai, tức vì sự việc kia nên tu tập xa lìa, tác ý như lý, phải thuận theo trước, tu tập theo phương tiện cẩn trọng không gián đoạn. Ở trong địa này, Văn quyết trạch còn lại không nhắc lại nữa.

Phần Nhiếp Quyết Trạch.

Địa có Tâm.

Như thế là đã thuyết minh phần Quyết trạch của địa Phi Tam-ma-hí-đa. Phần Quyết trạch của địa có Tâm nay sẽ nói. Nên biết các Tâm chuyển biến sai biệt, lược có năm tướng:

1. Do đạo lý thế tục được kiến lập.
2. Do đạo lý Thắng nghĩa được kiến lập.
3. Do chủ thể nương dựa, đối tượng được nương dựa được kiến lập.

4. Do cùng có được kiến lập.

5. Do nhiệm tịnh được kiến lập.

- Thế nào là đạo lý Thế tục được kiến lập? Nghĩa là dựa nơi Đạo lý thế tục kiến lập nghĩa của các Tâm chuyển biến sai biệt. Nên biết như nơi Ý địa ở trước đã nói.

- Thế nào là đạo lý Thắng nghĩa được kiến lập?

Nghĩa là lược có hai Thức:

1. Thức A-lại-da.

2. Thức chuyển.

Thức A-lại-da là đối tượng được nương dựa. Thức chuyển là chủ thể nương dựa. Đây lại có bảy thứ: đó là Nhân Thức cho đến Ý Thức. Ví như sóng nước nương dựa nơi dòng thác. Hoặc như ảnh tượng nương dựa nơi Gương sáng. Như thế gọi là dựa nơi đạo lý Thắng nghĩa kiến lập chủ thể nương dựa, đối tượng nương dựa có sai biệt.

Lại nữa, ở đây các Thức đều gọi là Tâm Ý Thức. Nếu dựa theo Thức A-lại-da tối thắng, gọi là Tâm. Vì sao? Vì do Thức này có thể tích tập chủng tử của tất cả pháp, nơi tất cả thời duyên cảnh nơi chấp thọ, duyên nơi một loại khí cảnh không thể nhận biết. Mạt-na gọi là Ý. Nơi tất cả thời chấp ngã, ngã sở cùng ngã mạn, xét lường làm tánh. Các Thức còn lại gọi là Thức. Nghĩa là đối với cảnh giới, liễu biệt làm tướng. Ba thứ như vậy, trong phần vị có Tâm là Tâm, Ý. Ý Thức nơi tất cả thời cùng có mà chuyển. Nếu Nhân thức cùng Thức chuyển không khởi, Thức kia lúc nếu khởi, nên biết Thức chuyển cùng có tăng thêm mà chuyển. Như vậy, hoặc có lúc bốn Thức cùng chuyển, cho đến hoặc có lúc tám Thức cùng chuyển.

Lại, một ý thức, nơi một thời gian phân biệt một cảnh, hoặc hai hoặc nhiều tự cảnh tha cảnh, nên nói ý thức là không thể nghĩ bàn.

- Hỏi: Nếu Mạt-na-ký, nơi tất cả thời, xét lường làm tánh tương tục mà chuyển, như đức Thế Tôn nói.

- Làm thế nào để kiến lập Mạt-na-xuất-thế?

Đáp: Thiết lập tên gọi giả, bất tất phải như Nghĩa. Lại nhằm đối trị, xét lường đúng đắn, xa lìa mọi điên đảo. Tức Mạt-na này nhận giữ ý thức khiến phân biệt chuyển, do đó nói là chỗ dựa của ý thức.

Lại, các Thức chuyển, hoặc vào một lúc, tất cả chỉ cùng với Lạc thọ tương ứng, cùng hiện hữu mà chuyển. Hoặc vào một lúc cùng có Khổ thọ. Hoặc vào một lúc cũng có không khổ không lạc thọ tương ứng cùng chuyển.

Thức A-lại-da tương ứng với Thọ, vào tất cả thời, chỉ là Thọ

không khổ không lạc, chỉ là dị thực sanh. Vào lúc tất cả Thức ấy lưu chuyển, hoặc lạc cùng hành, hoặc khổ cùng hành, hoặc không phải khổ, lạc cùng hành, trong phần vị ấy luôn nối tiếp trôi chảy, cho đến mạng chung không có đoạn dứt. Ba thọ còn lại, nên biết là chỗ dẫn phát của tư duy, không phải là Câu sanh.

Luôn tác ý vào mọi thời, dẫn phát hiện tiền, Thức ấy cùng sanh với Thọ là rất vi tế nên khó có thể phân biệt.

Các loại như thế nên biết, đó gọi là đạo lý Thắng nghĩa được kiến lập để nêu đặt các Thức cùng có sai biệt.

Lại nữa, Thức A-lại-da không có phiền não cùng tương ứng. Mạt-na thì luôn cùng với bốn thứ phiền não tự nhiên tương ứng, nơi tất cả thời cùng khởi không dứt. Đó là:

- Hành của Ngã, Ngã sở.
- Tát-ca-da-kiến.
- Ngã mạn, Ngã ái.
- Vô minh không chung.

Là những phiền não cùng với Thức thiện bất thiện Vô ký kết hợp mà không trái nhau. Về Tánh chỉ là Vô ký ẩn mất, tự nhiên mà khởi. Nên biết, các thứ còn lại, phân biệt về chỗ khởi, tùy theo sức của các duyên sai biệt mà chuyển.

Lại cùng Mạt-na tương ứng, cùng hiện hữu với bốn thứ phiền não tự nhiên biến hành. Đạo đối trị của thế gian hầy còn không thể làm công việc đối trị tổn phục. Vì sao? Vì nơi kẻ đã lìa dục vẫn còn hiện hành. Tùy theo xứ đã sanh các phiền não ấy tức thuộc về địa này. Nên biết kẻ đã lìa dục của địa này, phiền não của địa ấy vẫn hiện hành không dứt. Vì sao? Vì các phiền não đó chỉ là do chủng tử của Thức A-lại-da dẫn khởi, nơi tất cả thời tự nhiên mà sanh, không phải là đối tượng được đối trị, cùng cảnh giới của chủ thể đối trị, duyên nơi sức sai biệt mà chuyển. Đạo đối trị thế gian của các kẻ lìa dục, hoặc hiện tiền hoặc không hiện tiền, thì các phiền não này vẫn hiện hành không dứt. Hoặc các bậc Hữu học đã “kiến tích”, với đạo xuất thế gian lúc hiện tiền, thì các phiền não ấy mới không được hiện hành. Từ nơi đạo kia ra khỏi rồi, thì chúng trở lại hiện hành. Chỉ khéo thông tỏ, nên chưa đoạn dứt vĩnh viễn.

Nếu là các bậc Vô học thì tất cả chủng tử ấy đều không hiện hành. Các phiền não này nên biết, chỉ khi lìa dục của xứ Phi tướng Phi Phi Tướng, vào một lúc, tức khắc liền đoạn dứt, không phải như các thứ Hoặc khác dần dần mà đoạn. Các loại như thế nên biết đó gọi là kiến lập tạp nhiễm, thanh tịnh sai biệt. Ở trong địa này, Văn quyết trạch còn

lại không nhắc lại nữa.

Phần Nhiếp Quyết Trạch

Địa không Tâm

Như vậy là đã nói phần Quyết trạch của địa có Tâm. Phần Quyết trạch của địa không Tâm nay sẽ nói.

Hỏi: Nhân của Tâm không sanh gồm có mấy thứ? Do bao nhiêu nhân nên Tâm không được sanh?

Đáp: Nhân của Tâm không sanh lược có bảy thứ. Do nhân ấy nên Tâm không được sanh. Những gì là bảy thứ? Đó là:

1. Do Duyên thiếu.
2. Do Tác ý thiếu
3. Do chưa chứng đắc.
4. Do trái nhau.
5. Do đoạn dứt.
6. Do diệt.
7. Do đã sanh.

- Thế nào là do duyên thiếu nên Tâm không được sanh? Nghĩa là Nhân xứ nội bị hoại, hoặc là Sắc xứ ngoại không hiện tiền, nói rộng cho đến ý xứ nội bị hoại, hoặc pháp xứ bên ngoài không hiện tiền. Bấy giờ, Nhân thức cho đến ý thức do các yếu tố kia sanh ra, hoàn toàn không được sanh. Như thế gọi là do Duyên thiếu nên Tâm không được sanh.

- Thế nào là do Tác ý thiếu nên Tâm không được sanh?

Nghĩa là tuy có Nhân xứ nội không bị hoại, Sắc xứ bên ngoài hiện tiền nói rộng cho đến Ý xứ bên trong không hoại, pháp xứ bên ngoài hiện tiền, nếu không thể sanh Tác ý đang khởi. Bấy giờ, Nhân thức cho đến Ý thức do các yếu tố kia nên được sanh, trọn không được sanh. Như vậy gọi là do Tác ý thiếu, nên Tâm không được sanh.

- Thế nào là do chưa chứng đắc nên Tâm không được sanh?

Nghĩa là như có một hữu tình, đối với cõi dục ở dưới tư duy về tướng Thô, đối với Tĩnh lự một tư duy về tướng Tĩnh. Vì nhằm chứng đắc Tĩnh lự một. Nếu ở nơi đạo này không dốc tác ý, hoặc tu tập hoặc tu tập nhiều, không khéo tu, nên đối với Tĩnh lự một chưa có thể chứng đắc. Do chưa chứng đắc, nên Tĩnh lự thứ nhất cùng với Tâm không được sanh.

Lại như có một hữu tình, đối với Tĩnh lự một, Tĩnh lự hai, ba, bốn, xứ Không vô biên, xứ Thức vô biên, xứ Vô sở hữu, tư duy về tướng Thô. Đối với Tĩnh lự thứ hai, cho đến xứ Phi tướng Phi Phi Tướng, tư duy về

tướng Tĩnh, nói rộng như trước.

Lại như có một hữu tình, đối khắp trong tất cả Tát-ca-da, tư duy về tướng Khổ. Đối với cảnh giới của Niết-bàn diệt Tát-ca-da tư duy về tướng Tĩnh, vì nhằm đoạn trừ hết thấy Tát-ca-da, vì nhằm chứng đắc cảnh giới Niết-bàn. Nếu đối với đạo này không dốc tác ý, hoặc tu tập, tu tập nhiều, không khéo tu nên không thể chứng trọn vẹn tất cả Niết bàn. Do chưa chứng đắc, nên đối với các thứ kiết buộc, cùng Tùy miên, Tùy phiền não triền, Tâm giải thoát vĩnh viễn liền không được sanh. Như vậy gọi là do chưa chứng đắc nên Tâm không được sanh.

- Thế nào là do trái nhau nên Tâm không được sanh?

Nghĩa là như có một Hữu tình tiếp xúc có thể tùy thuận các xúc của Lạc thọ. Khi thọ nhận Lạc thọ thì tâm tương ứng với Lạc thọ hiện tiền. Lúc ấy, Khổ thọ, không khổ không lạc thọ tương ứng với Tâm, do trái nhau nên Tâm này không được sanh.

Như thế, hoặc Xúc có thể tùy thuận với Xúc của Khổ thọ, không khổ không lạc thọ, nói rộng như trước. Bấy giờ, Tâm tương ứng với Lạc thọ, không khổ không lạc thọ, Lạc thọ, Khổ thọ, do trái nhau nên không được sanh.

Lại như có một hữu tình bị Tham triền trói buộc, Tâm tương ứng với Tham triền hiện tiền. Lúc này, Tâm tương ứng với Sân triền, do trái nhau nên liền không được sanh. Như thế, hoặc có hữu tình bị Sân triền trói buộc, nói rộng cho đến khi ấy, Tâm tương ứng với Tham triền, do trái nhau nên liền không được sanh. Như vậy gọi là do trái nhau nên Tâm không được sanh.

- Thế nào gọi là do đoạn nên Tâm không được sanh?

Nghĩa là như có một hữu tình do khéo tu tập tám chi Thánh đạo, nên chứng đắc ba độc là Tham dục Sân hận, ngu si vĩnh viễn dứt hết trọn vẹn. Bấy giờ, người ấy, Tâm có tham có sân có si, tùy thuận một Tâm sở. Tâm bị các Tùy phiền não làm nhiễm ô của người ấy, do đã đoạn, đã nhận biết khắp nên đều không được sanh. Như thế gọi là do đoạn trừ hoàn toàn nên Tâm không được sanh.

- Thế nào là do diệt nên Tâm không được sanh?

Nghĩa là như có một hữu tình sanh nơi cõi Trời Vô Tướng, nhập định Vô tướng, nhập định Diệt tận, nơi khoảng giữa của hai định đó trải qua từng ấy thời gian, do đoạn diệt nên Tâm không được sanh.

Lại như có một Hữu tình, ở trong cảnh giới Niết-bàn vô dư y đã Bát-niết-bàn. Vị ấy bấy giờ đã diệt rốt ráo nên Tâm không được sanh. Như vậy gọi là do diệt tận nên Tâm không được sanh.

Thế nào là do đã sanh nên Tâm không được sanh?

Đó là tất cả Tâm đã sanh, nơi hiện tại sanh, sát na trở về sau tất thành pháp diệt. Vị ấy, lúc hiện tại do đã sanh nên liền không thể sanh. Nếu đã diệt rồi cũng là đã sanh nên trọn không thể sanh. Như thế gọi là do đã sanh nên Tâm không được sanh. Nên biết do bảy Nhân duyên này nên Tâm không được sanh. Cùng trái nhau với bảy nhân duyên ấy, tùy chỗ thích hợp, các Tâm được sanh. Nghĩa là: Duyên không thiếu, Tác ý không thiếu, đã chứng đắc, Không trái nhau, chưa đoạn dứt, chưa diệt tận, chưa sanh. Ở trong địa này, Văn Quyết trạch còn lại không nhắc lại nữa.

